

BỐ TRÍ, SỬ DỤNG GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC DẠY HỌC CẢ NGÀY TẠI CÁC VÙNG KHÓ KHĂN

TS. TRẦN ĐÌNH THUẬN
Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đặt vấn đề

Dạy học cả ngày là xu thế tất yếu của các trường tiểu học trên thế giới và Việt Nam. Những năm qua, Chương trình Đảm bảo Chất lượng Giáo dục trường học (SEQAP) của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được triển khai tại 36 tỉnh khó khăn nhất, mục tiêu trọng tâm là “Xây dựng môi trường chính sách thuận lợi và lộ trình thực hiện chuyển đổi các trường tiểu học (TH) sang mô hình dạy học cả ngày trên cả nước vào năm 2020”.

Chương trình SEQAP được thực hiện trên phạm vi rộng lớn, có tác động trực tiếp lên hệ thống giáo dục TH Việt Nam, đặc biệt là những vấn đề về chính sách cho dạy học cả ngày nhằm nâng cao chất lượng trong giai đoạn “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo”. Một trong những điểm quan trọng của đổi mới là vấn đề bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên (GV) tại các nhà trường phổ thông. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi đề cập đến tình hình bố trí và sử dụng GV tại các trường tiểu học đang trong quá trình chuyển từ dạy học một buổi sang thực hiện dạy học cả ngày (FDS) trong tuần. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất một số vấn đề liên quan đến chính sách đội ngũ GV TH tại các vùng khó khăn và trên phạm vi cả nước.

2. Thực trạng về khối lượng công việc và bố trí, sử dụng giáo viên của các trường tiểu học vùng khó khăn khi chuyển sang dạy học cả ngày

2.1. Về quy mô trường, lớp, học sinh

Trong tổng số 76 trường được khảo sát có 18 trường (24,3%) có từ 500 đến 1228 học sinh (HS); 30 trường (40,5%) có từ 300 đến 500 HS; 14 trường (18,9%) có từ 200 đến dưới 300 HS; 11 trường (14,9%) có từ 100 đến dưới 200 HS và đặc biệt Trường TH Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa chỉ có 74 HS. Trường TH Nguyễn Thái Học, Yên Bái có số HS nhiều nhất là 1228. Tính trung bình số lớp của một trường ở 10 huyện, thành phố, thị xã đạo động từ 12 lớp đến 22 lớp, thấp nhất là thị xã Nghĩa Lộ, Yên Bái, có 12,4 lớp/trường và cao nhất là huyện Lục Ngạn, Bắc Giang có 21,9 lớp/trường. Cá biệt có một số trường có quy mô rất nhỏ, chỉ có 5-7 lớp như ở huyện Quan Hóa, Thanh Hóa; cũng có những địa bàn do có ít lớp TH không thành lập trường TH riêng mà thành lập trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có khối lớp TH như thị xã Nghĩa Lộ, thành phố Yên Bái, Yên Bái (khối TH có 5 lớp).

Hầu hết, các trường TH đều có điểm trường. Huyện Lục Ngạn trung bình mỗi trường có 4,8 điểm trường, cá biệt một số trường TH có 7-8 điểm trường như Trường TH Nam Tiến, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa và Trường TH Dương Hưu, huyện Sơn Động, Bắc Giang. Số HS trung bình trong một lớp ở các trường TH tính trung bình theo đơn vị huyện dao động từ 15 đến 32 HS/lớp, thấp nhất là huyện Sơn Động 15,5 HS/lớp và cao nhất là thành phố Buôn Ma Thuột 32,4 HS/lớp. Cá biệt có những trường có tỉ lệ HS/lớp rất thấp, như Trường TH An Bá, huyện Sơn Động, Bắc Giang có 12 HS/lớp; một số trường TH khác thuộc huyện Sơn Động, huyện Lang

Chánh và huyện Quan Hóa cũng có số HS /lớp từ 14-16 em.

Theo thông tin từ Tư vấn Quốc tế của SEQAP cung cấp, hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đang có xu hướng đóng cửa những trường có quy mô nhỏ để đầu tư nguồn lực, cải thiện các cơ sở vật chất cho việc nội trú ở những trường lớn hơn nhằm cải thiện chất lượng và tăng cường các lựa chọn chương trình cho trường học.

2.2. Về chức năng, nhiệm vụ và xác định khối lượng công việc

- Qua khảo sát các trường TH từ việc tổ chức dạy học một buổi chuyển sang dạy học cả ngày, ngoài việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của nhà trường theo quy định để thực hiện dạy học 1 buổi/ngày, đã xuất hiện thêm nhiệm vụ mới của nhà trường là tổ chức bán trú cho HS. Cán bộ quản lí (CBQL), GV, nhân viên của trường phải chịu trách nhiệm tổ chức quản lí HS ở lại trường (trong khoảng thời gian từ 11 giờ sáng đến 14 giờ chiều của mỗi ngày) và học buổi thứ hai trong ngày. Nói một cách khác, các trường, các lớp tổ chức học cả ngày đã phải làm nhiệm vụ của trường phổ thông bán trú. Các CBQL, GV, nhân viên tùy mức độ khác nhau nhưng đều có trách nhiệm trực tiếp hoặc liên đới. Các trường tiểu học đã phải phân công GV chủ nhiệm lớp cùng với GV dạy bộ môn làm thêm nhiệm vụ quản lí, phục vụ HS ăn trưa, nghỉ trưa, vui chơi, sinh hoạt trong giờ bán trú. Việc tổ chức ăn trưa cho HS thực hiện khá đa dạng, nhiều trường đã hợp đồng thêm lao động để chuyên lo phục vụ cho HS bán trú.

- Việc tổ chức dạy học cả ngày ở vùng khó khăn cần thiết phải tổ chức bán trú. Như vậy, ngoài việc tổ chức dạy, học 2 buổi, chức năng nhiệm vụ trường TH ở vùng khó khăn cần được bổ sung thêm việc tổ chức, quản lí và hoạt động bán trú cho HS trong trường học. Tại các hội thảo tham vấn của SEQAP, các đại biểu đều nhất trí, trong thời gian tới cần xác định chức năng, nhiệm vụ của trường TH tổ chức dạy học cả ngày (tính chất trường phổ thông bán trú). Từ đó xác định vị trí việc làm, phân loại vị trí việc làm, cơ cấu và nhiệm vụ chủ yếu của các loại viên chức trong trường TH khi chuyển sang dạy học cả ngày theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục hướng dẫn thực hiện Nghị định 41/2012/NĐ-CP.

2.3. Đánh giá về mức độ phù hợp của quy định chế độ làm việc của giáo viên tiểu học quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT thông qua phiếu hỏi

2.3.1. Về nhiệm vụ của giáo viên

- Có 13,2% ý kiến GV và hiệu trưởng của 37 trường TH thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 69,2% cho là phù hợp; 17,6% cho là tương đối phù hợp. Có 25,6% ý kiến của GV và hiệu trưởng của 39 trường không thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 63% ý kiến cho là phù hợp; 16,3% cho là tương đối phù hợp; 5,5% cho là chưa phù hợp.

- Nếu tính chung cả 482 ý kiến của tất cả các đối tượng, có 10,6% cho là rất phù hợp; 66,8% cho là phù hợp; 20% cho là tương đối phù hợp; 2,5% cho là chưa phù hợp.

2.3.2. Về giáo viên chủ nhiệm lớp



- Có 11,7% ý kiến GV và hiệu trưởng của 37 trường TH thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 73,3% cho là phù hợp; 14,3% cho là tương đối phù hợp. Có 13,9% ý kiến của GV và hiệu trưởng của 39 trường không thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 67,5% cho là phù hợp; 16,4% cho là tương đối phù hợp; 2,3% cho là chưa phù hợp.

- Nếu tính chung cả 482 ý kiến của tất cả các đối tượng, có 11,6% cho là rất phù hợp; 72,4% cho là phù hợp; 15% cho là tương đối phù hợp; 1,1% cho là chưa phù hợp.

- Đối với trường TH có quy mô nhỏ, số lượng GV ít nhưng số lượng chức danh cần kiêm nhiệm trong trường vẫn nhiều và không khác với trường có quy mô lớn. Do đó, không tránh khỏi có GV phải kiêm nhiệm trên 2 chức danh. Các đại biểu trong hội thảo tham vấn của SEQAP đều nhất trí cần thiết phải thay đổi quy định tại khoản 5 Điều 9 của Quy định ban hành theo Thông tư 28 “mỗi GV không làm kiêm nhiệm quá hai chức vụ và được hưởng chế độ giảm định mức tiết dạy của chức vụ có số tiết giảm cao nhất”.

- Trong trường hợp một GV phải dạy tại nhiều điểm trường, khoảng cách giữa các điểm trường xa nhau, không thuận tiện cho việc đi lại của GV. Để đảm bảo chế độ làm việc cho người lao động, cần nghiên cứu tính hệ số của các tiết dạy tại các điểm trường lẻ cho GV để quy đổi thành tiết dạy tiêu chuẩn theo định mức.

- Theo các chuyên gia tư vấn quốc tế của SEQAP, định mức 23 tiết dạy/tuần của GV Việt Nam là thấp hơn so với nhiều nước trên thế giới. Các trường của Trung Quốc là từ 24-27 tiết/tuần với 45 phút/tiết, các nước khác là khoảng 20-25 giờ/tuần.

Qua kết quả khảo sát, có 482 ý kiến bao gồm CBQL cấp sở, cấp phòng, hiệu trưởng và GVTH đều cho rằng, định mức 23 tiết dạy/tuần như hiện nay là phù hợp và rất phù hợp (gần 78%), 16,3% cho là tương đối phù hợp, 6,3% cho là chưa phù hợp và đề nghị hạ định mức giờ dạy trong tuần thấp hơn quy định cũ. Bên cạnh đó, theo kết quả khảo sát, số giờ GV dành cho các công việc chuyên môn, nghiệp vụ ngoài giờ lên lớp trong một tuần dao động từ 18 đến 32 giờ. Như vậy, cần thiết phải nghiên cứu, rà soát lại các quy định những công việc GV phải làm ngoài giờ trực tiếp lên lớp để có sự điều chỉnh cho phù hợp, trên cơ sở đó xem xét khả năng điều chỉnh định mức dạy 23 tiết/tuần.

Khi chuyển sang tổ chức dạy học cả ngày, nhà trường thực hiện chức năng của trường phổ thông bán trú, trách nhiệm của hiệu trưởng, GV chủ nhiệm tăng lên, phức tạp hơn. GV chủ nhiệm có vai trò lớn trong việc chăm sóc về mặt tinh thần và về việc phát triển đạo đức và trí tuệ của HS; chịu trách nhiệm chính trong khoảng thời gian HS cả ngày tại trường, kể cả thời gian nghỉ trưa. Do vậy, cần thiết phải điều chỉnh định mức và thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm cho hiệu trưởng, GV chủ nhiệm lớp.

2.4. Về xác định số lượng vị trí việc làm, số người làm việc

2.4.1. Về định mức 1,20 giáo viên/lớp dạy học một buổi trong ngày

Có 13,4% ý kiến GV và hiệu trưởng của 37 trường TH thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 67% cho là phù hợp; 18% cho là tương đối phù hợp, chỉ có 1,6% cho là chưa phù hợp. Có 11,6% ý kiến của GV và hiệu trưởng của 39 trường không thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 69,1% cho là phù hợp; 8,5% cho là tương đối phù hợp và 10,8% cho là chưa phù hợp. Nếu tính chung cả 482 ý kiến của tất cả các đối tượng, có 9,4% cho là rất phù hợp; 70,5% cho là phù hợp; 14,6%

cho là tương đối phù hợp và 5,5% cho là chưa phù hợp.

2.4.2. Về định mức không vượt quá 1,50 giáo viên/lớp đối với các lớp dạy học 2 buổi/ngày

Có 11,8% ý kiến GV và hiệu trưởng của 37 trường TH thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 59,9% cho là phù hợp, 18,1% cho là tương đối phù hợp và 10,2% cho là chưa phù hợp. Có 6,5% ý kiến của GV và hiệu trưởng của 39 trường không thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 60,8% cho là phù hợp; 14% cho là tương đối phù hợp; 18,7% cho là chưa phù hợp. Nếu tính chung cả 482 ý kiến của tất cả các đối tượng, có 7% cho là rất phù hợp; 57,1% cho là phù hợp; 16,7% cho là tương đối phù hợp và 19,2% cho là chưa phù hợp.

2.4.3. Về quy định số lượng nhân viên các loại trong trường tiểu học theo hạng trường

Có 6,8% ý kiến GV và hiệu trưởng của 37 trường tiểu học thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 71,3% cho là phù hợp; 12,7% cho là tương đối phù hợp; 9,2% cho là chưa phù hợp. Có 5,4% ý kiến của GV và hiệu trưởng của 39 trường không thuộc SEQAP cho là rất phù hợp; 68,2% cho là phù hợp; 11,9% cho là tương đối phù hợp; 14,5% cho là chưa phù hợp. Nếu tính chung cả 482 ý kiến của tất cả các đối tượng, có 4,8% cho là rất phù hợp; 65,7% cho là phù hợp; 17,5% cho là tương đối phù hợp và 12% cho là chưa phù hợp.

2.4.4. Quy định về loại hình nhân viên trong trường học

Có 70,1% ý kiến GV và hiệu trưởng của 37 trường tiểu học thuộc SEQAP cho là đầy đủ; 29,9% cho là còn thiếu. Có 71,2% ý kiến của GV và hiệu trưởng của 39 trường không thuộc SEQAP cho là đầy đủ; 28,8% cho là còn thiếu. Nếu tính chung cả 482 ý kiến của tất cả các đối tượng, có 66,7% cho là đầy đủ; 33,3% cho là còn thiếu. Như vậy, cần xem xét lại chế độ làm việc, định mức số lượng GV dạy các môn chuyên biệt đồng thời kiến nghị, đề xuất giải pháp trước mắt và lâu dài về việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng GV dạy môn chuyên biệt ở cấp Tiểu học.

Xem xét lại loại hình nhân viên còn thiếu để bổ sung và điều chỉnh về định mức số lượng CBQL, GV, nhân viên trong trường TH theo hạng trường và thông qua xác định vị trí việc làm, phân loại vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để khắc phục những bất cập, bất hợp lý nhằm giải quyết mối quan hệ giữa các tỉ lệ HS/lớp, số HS/GV, số giờ giảng dạy của GV/tuần, tỉ lệ GV/lớp, quy mô trường lớp phù hợp, đảm bảo tối ưu hóa mối quan hệ chất lượng, chi phí và quyền lợi, chính sách người lao động.

3. Đề xuất và kiến nghị

3.1. Về quy mô trường, lớp, học sinh

- Để thực hiện phổ cập giáo dục TH đúng độ tuổi thì việc mở ra các trường, lớp TH tạo điều kiện thuận lợi cho HS tiếp cận giáo dục TH là rất cần thiết, đặc biệt là HS ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Trong Điều lệ trường TH không quy định số HS tối thiểu của một lớp học và của một trường, cũng không có quy định số lớp học tối thiểu để mở và tồn tại một trường TH cũng như không quy định số lớp học tối đa của một trường.

- Cần xem xét lại quy định về hạng trường, quy mô tối thiểu và tối đa của một trường TH (số HS/lớp, số HS của một trường) cho hợp lý để quy định trong Điều lệ trường TH là rất cần thiết.

3.2. Về chức năng, nhiệm vụ và xác định khối lượng công việc

- Đặc trưng chủ yếu của việc tổ chức dạy học cả ngày là có tổ chức bán trú. Ngoài việc tổ chức dạy, học 2 buổi/ngày,

chức năng nhiệm vụ trường TH cần được bổ sung thêm việc tổ chức, quản lí và hoạt động bán trú cho HS trong trường học.

- Cần xác định chức năng, nhiệm vụ của trường TH tổ chức dạy học cả ngày, từ đó xác định vị trí việc làm, phân loại vị trí việc làm, cơ cấu và nhiệm vụ chủ yếu của các loại viên chức trong trường TH khi chuyển sang FDS theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Nghị định 41/2012/NĐ-CP.

- Theo khoản 2, Điều 3, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2012, chức danh nghề nghiệp, viên chức được phân loại trong từng lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp với các cấp độ từ cao xuống thấp theo bốn hạng. Nội dung và mức độ khác nhau đó cần thiết phải thể hiện ở nội dung Tiêu chuẩn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp GV TH, nhất là đối với trường tiểu học dạy học cả ngày ở vùng khó khăn.

3.3. Về chế độ làm việc và phụ cấp dạy thêm giờ

- Các trường TH có quy mô lớn, nhỏ khác nhau, số lượng chức danh cần kiêm nhiệm trong trường hiện không khác nhau. Do đó, không tránh khỏi có GV phải kiêm nhiệm trên 2 chức danh. Vì vậy, cần thiết phải thay đổi quy định tại khoản 5 Điều 9 của Thông tư 28, đó là "mỗi GV không làm kiêm nhiệm quá hai chức vụ và được hưởng chế độ giảm định mức tiết dạy của chức vụ có số tiết giảm cao nhất".

- Trong trường hợp, một GV phải dạy tại nhiều điểm trường, khoảng cách giữa các điểm trường xa nhau, không thuận tiện cho việc đi lại của GV. Để đảm bảo chế độ làm việc cho người lao động, cần nghiên cứu tính hệ số của các tiết dạy tại các điểm trường lẻ cho GV để quy đổi thành tiết dạy tiêu chuẩn theo định mức.

- Như đã phân tích ở trên, cần thiết phải nghiên cứu, rà soát lại các quy định những công việc GV phải làm ngoài giờ trực tiếp lên lớp để có sự điều chỉnh cho phù hợp trên cơ sở đó xem xét khả năng điều chỉnh quy định định mức dạy 23 tiết/tuần của GV.

- Khi chuyển sang tổ chức dạy học cả ngày, nhà trường thực hiện chức năng của trường phổ thông bán trú, trách nhiệm của CBQL và GV tăng lên, phức tạp hơn. Do vậy cần nghiên cứu bỏ chế độ giảm 3 tiết dạy định mức và thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm cho hiệu trưởng, GV chủ nhiệm lớp; đồng thời, GV chủ nhiệm vẫn tham gia trực tiếp giảng dạy theo định mức như các GV khác.

- Cần có hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ theo tinh thần đổi mới cơ chế tài chính, cơ chế mới về bố trí, sử dụng GV, cấp đủ kinh phí theo định mức và số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cần có của nhà trường, không phải cấp kinh phí theo số lượng người hiện có.

3.4. Về xác định số lượng vị trí việc làm, số người làm việc

- Xem xét lại chế độ làm việc, định mức số lượng GV dạy các môn chuyên biệt đồng thời kiến nghị, đề xuất giải pháp trước mắt và lâu dài về việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng GV dạy môn chuyên biệt ở cấp Tiểu học.

- Xem xét loại hình nhân viên còn thiếu để bổ sung và điều chỉnh về định mức số lượng CBQL, GV, nhân viên trong trường TH theo hạng trường và thông qua xác định vị trí việc làm, phân loại vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để khắc phục những bất cập, bất hợp lí, giải quyết mối quan hệ giữa tỉ lệ HS/lớp, số HS/GV, số giờ giảng dạy của GV/tuần, tỉ lệ GV/lớp, quy mô trường lớp, đảm bảo tối ưu hóa mối quan hệ chất lượng, chi phí và

quyền lợi chính đáng của người lao động.

- Khi chuyển sang tổ chức dạy, học cả ngày nhà trường thực hiện chức năng của trường phổ thông bán trú, cần nghiên cứu bỏ chế độ giảm 3 tiết dạy định mức và thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm cho hiệu trưởng, GV chủ nhiệm lớp; đồng thời, GV chủ nhiệm vẫn tham gia trực tiếp giảng dạy theo định mức như các GV khác.

3.5. Về hạng chức danh nghề nghiệp và cơ chế phân cấp quản lí, bố trí, sử dụng nhân lực

- Cần có quy định về hạng và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp gồm các yêu cầu về trình độ chuẩn đào tạo, số năm giữ ngạch lương, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, danh hiệu GV dạy giỏi; đưa các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung các quy định tạo môi trường pháp lí cho việc tổ chức dạy học cả ngày phù hợp với quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Giáo dục.

- Các địa phương cần sớm thực hiện Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ theo hướng dẫn tại Thông tư Liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2011 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của sở, phòng giáo dục và phân cấp cho hiệu trưởng thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, tài chính, công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng GV.

- Cần có văn bản hướng dẫn, bổ sung chi tiết việc xác định số người làm việc, cách tính số người làm việc cho các trường TH tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và dạy học cả ngày tại các vùng khó khăn.

- Trong điều kiện hiện nay, nhu cầu GV cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và dạy học cả ngày ở tiểu học là rất lớn. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉ lệ GV/lớp ở cấp Tiểu học năm học 2010-2011 là 1,30; nếu dạy học 2 buổi/ngày thì vẫn còn thiếu 51.211 GV (theo định mức 1,50 GV/lớp).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo cáo số 670/BC-BGDĐT ngày 27/10/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội.
- [2]. Báo cáo số 47522-VN của Ngân hàng Thế giới thẩm định Chương trình Đảm bảo Chất lượng Giáo dục trường học.
- [3]. Báo cáo nghiên cứu của nhóm Tư vấn Chính sách về Dạy học cả ngày của Chương trình Đảm bảo Chất lượng Giáo dục trường học (SEQAP) Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2012.
- [4]. Quyết định số 12/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt nội dung văn kiện và quyết định đầu tư Chương trình Đảm bảo Chất lượng Giáo dục trường học sử dụng vốn vay của Ngân hàng Thế giới.

SUMMARY

Full-day schooling has been inevitable trend in the world and Vietnam. During recent years, the School Education Quality Assurance Program (SEQAP)- MOET has been implemented in 36 difficult provinces. One of the important points is the successful arrangement and using teachers at schools. The article refers to teachers' arrangement and using at schools in context of moving from half day to full-day ship. Then, the research proposed issues relating to teachers' encouragement policies in difficulty places and all areas in Vietnam.

Keywords: Arrangement; teachers' utility; primary schools; difficult areas; full-day schooling.